

Số: /KH-UBND

Hà Nam, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Nam

Thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, thúc đẩy tăng trưởng; là nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh; là nền tảng thực hiện chuyển đổi số; góp phần quan trọng nâng cao đời sống Nhân dân, phát triển bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh;

Phát triển đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo của địa phương, trong đó lấy doanh nghiệp là trung tâm, đơn vị nghiên cứu và cơ sở giáo dục đại học là chủ thể nghiên cứu, Nhà nước đóng vai trò định hướng, điều phối và kiến tạo môi trường thuận lợi;

Kết hợp hài hòa, hiệu quả giữa phát triển năng lực nội sinh và tận dụng tối đa cơ hội, nguồn lực bên ngoài. Chủ động, ưu tiên tiếp nhận, làm chủ và nhanh chóng ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến, nhất là các công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thật sự là động lực quan trọng để tăng cường sức mạnh tổng hợp trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy chuyển đổi số, bảo vệ môi trường sinh thái, thích nghi và ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển nhanh, bền vững;

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ đủ khả năng tiếp thu, ứng dụng, làm chủ và phát triển công nghệ hiện đại; đủ sức tổ chức nghiên cứu và giải quyết các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho tăng trưởng kinh tế thông qua năng suất các nhân tố tổng hợp là 20% (năm

2025), 30% (năm 2030), góp phần thực hiện mục tiêu tăng năng suất lao động bình quân trên 10,7%/năm (đến năm 2025), trên 11%/năm (đến năm 2030);

Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích đăng ký bảo hộ giai đoạn 2021-2025 tăng 2 lần, giai đoạn 2026 - 2030 tăng 2,5 lần so với giai đoạn 2016 - 2020; 100% bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích của tỉnh được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Giá trị giao dịch hàng hoá khoa học và công nghệ hàng năm tăng khoảng 10%. Tỉ trọng giao dịch tài sản trí tuệ, giao dịch công nghệ trong nước, trong đó có giao dịch công nghệ từ các đơn vị nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học và công nghệ nhập khẩu từ các nước phát triển đạt từ 7% đến 10%;

Phấn đấu đến năm 2030, tỉ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 25%;

Số doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp khoa học và công nghệ vào năm 2030 tăng 3 (ba) lần so với năm 2020. Số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo tăng bình quân 10%/năm, trong đó số doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ tăng trung bình 5%/năm;

100% sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh có khả năng gây mất an toàn, vệ sinh, ô nhiễm môi trường hoặc có yêu cầu đặc thù về quá trình sản xuất, tiềm ẩn khả năng gây mất an toàn được quản lý bằng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia vào năm 2025;

III. ĐỊNH HƯỚNG CHỦ YẾU

1. Định hướng nhiệm vụ trọng tâm phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tập trung phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bao trùm, bảo đảm quốc phòng, an ninh

Thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng tăng tỉ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, các ngành có năng suất và giá trị gia tăng cao nhờ ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại cùng với đẩy mạnh chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển các ngành chế biến, chế tạo, một số ngành, lĩnh vực mũi nhọn dựa trên nền tảng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; từng bước giảm tỉ trọng các ngành có năng suất lao động, giá trị gia tăng thấp, sử dụng công nghệ lạc hậu;

Tiếp thu, làm chủ, chuyên giao, ứng dụng rộng rãi công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; chủ động xây dựng các giải pháp, công nghệ để phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường.

b) Đổi mới và hoàn thiện quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tăng cường các công cụ và chính sách đột phá nhằm khuyến khích và thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp;

Nâng cao năng lực quản trị nhà nước đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

c) Phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tập trung hình thành nguồn nhân lực tại chỗ và thu hút nguồn chuyên gia nước ngoài, chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài có trình độ và năng lực phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa trong bối cảnh mới;

Xây dựng hệ thống thông tin khoa học và công nghệ theo hướng chuyên đổi số.

d) Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ, tăng dần tỉ trọng nguồn cung công nghệ, thiết bị trong nước, đẩy mạnh các hoạt động trung gian của thị trường khoa học và công nghệ, tiến tới đồng bộ hóa với thị trường hàng hóa, lao động và tài chính;

Tập trung thúc đẩy việc chuyển giao, ứng dụng các công nghệ tiên tiến cùng với nâng cao năng lực hấp thụ và đổi mới công nghệ, năng lực quản trị doanh nghiệp, trình độ và kỹ năng nguồn nhân lực, triển khai chuyên đổi số, đổi mới quy trình sản xuất và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với quá trình đổi mới công nghệ;

Gia tăng số lượng, chất lượng và hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, chú trọng phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp cùng với việc tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Xây dựng kịp thời tiêu chuẩn cơ sở đối với các công nghệ, sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực đáp ứng yêu cầu của thị trường; bảo đảm phát triển tài sản trí tuệ và tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa là công cụ hữu hiệu thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới.

2. Định hướng phát triển nghiên cứu khoa học

Tổng kết thực tiễn quá trình đổi mới, xây dựng và phát triển của địa phương, đồng thời nghiên cứu và dự báo các xu hướng phát triển trong giai đoạn đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

Nghiên cứu xác định điều kiện, giải pháp, lộ trình đổi mới, chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế dựa vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kinh tế số để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;

Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; nghiên cứu nhận dạng bản chất, nguyên nhân, tác động của thiên tai, tương tác giữa tự nhiên - con người - xã hội, quá trình biến đổi khí hậu làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất và thực hiện các giải pháp hạn chế, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu.

3. Định hướng phát triển, ứng dụng công nghệ

a. Công nghệ thông tin và truyền thông

Thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin và truyền thông, Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, thực tế ảo, xây dựng và hình thành các cơ sở dữ liệu để làm nòng cốt thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, chính phủ số, xã hội số, tạo ra những sản phẩm, thiết bị và các tiện ích thông minh ứng dụng trong sản xuất, dịch vụ, kinh doanh, quản lý xã hội và đời sống.

b. Công nghệ sinh học

- Nghiên cứu, phát triển nguồn thảo dược, các loại thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo quy định về an toàn thực phẩm;

- Tạo các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái, biến đổi khí hậu ở địa phương;

- Nghiên cứu các chế phẩm sinh học phục vụ chế biến thực phẩm nhằm nâng cao giá trị gia tăng của nông sản hàng hóa;

- Tận thu, tái chế phụ phẩm, xử lý ô nhiễm môi trường bằng công nghệ sinh học; bảo tồn, lưu giữ và khai thác hợp lý nguồn gen quý hiếm; bảo vệ đa dạng sinh học.

c. Công nghệ vật liệu

Chuyển giao công nghệ, nghiên cứu chế tạo các vật liệu mới, tiên tiến phục vụ công nghiệp và xây dựng; các vật liệu tiên tiến phục vụ nông nghiệp; vật liệu phân hủy sinh học giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

d) Công nghệ chế tạo - tự động hóa

Tiếp thu, làm chủ và phát triển công nghệ chế tạo - tự động hóa tiên tiến, thông minh bao gồm công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị, dây chuyền.

e) Công nghệ phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Ứng dụng, làm chủ công nghệ trong dự báo tác động của biến đổi khí hậu lên hệ thống tự nhiên và xã hội, công nghệ về giảm phát thải khí nhà kính, công nghệ trong nhận dạng, dự báo, cảnh báo các loại hình thiên tai.

g) Công nghệ năng lượng

- Ứng dụng, làm chủ các công nghệ năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh, công nghệ tích trữ năng lượng tiên tiến, pin nhiên liệu;

- Ứng dụng các giải pháp bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế, nông nghiệp, công nghiệp và môi trường.

h) Công nghệ môi trường

Đẩy mạnh ứng dụng, làm chủ công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện với môi trường, công nghệ xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải, công nghệ tái chế chất thải với tính năng, giá thành phù hợp với điều kiện của địa phương. Phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại tái chế chất thải, sử dụng bền vững tài nguyên và phục hồi môi trường.

i) Công nghệ xây dựng, giao thông và hạ tầng tiên tiến, thông minh

Làm chủ các kĩ thuật xử lí nền móng, xói lở, các công nghệ tiên tiến trong thiết kế, xây dựng các công trình hạ tầng, giao thông, thủy lợi, đô thị thông minh.

4. Định hướng hoạt động đổi mới sáng tạo

a) Hoạt động đổi mới sáng tạo trong các ngành nông nghiệp

Thúc đẩy các doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ chọn tạo giống, công nghệ chăm sóc, theo dõi theo các tiêu chuẩn an toàn, truy xuất nguồn gốc, công nghệ bảo quản, công nghệ chế biến; tập trung đầu tư vào những khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, những dự án quy mô lớn, triển khai các mô hình canh tác tiên tiến hiệu quả;

Tập trung ứng dụng các công nghệ sinh học, công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ tự động hóa để xây dựng nền nông nghiệp thông minh, an toàn, tuần hoàn, hiệu quả và bền vững;

Hình thành hệ thống đổi mới sáng tạo ngành nông nghiệp gắn với các mô hình kinh tế nông nghiệp, các chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị ngành hàng, sản phẩm có giá trị kinh tế cao góp phần tích cực vào gắn kết giữa phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân.

b) Hoạt động đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, xây dựng, giao thông

Làm chủ công nghệ, đặc biệt là các công nghệ sản xuất và chế tạo thông minh, đổi mới mô hình quản lí, kinh doanh, đổi mới sản phẩm, từ đó vừa dẫn dắt làm nòng cốt vừa liên kết, tạo lập mạng lưới, thúc đẩy đổi mới sáng tạo;

Thúc đẩy rộng rãi các hoạt động đổi mới dây chuyền, thiết bị, máy móc, công nghệ, triển khai các hoạt động đào tạo về năng lực quản trị, khai thác công nghệ, cùng với áp dụng các mô hình kinh doanh mới, mô hình đổi mới sáng tạo;

Hình thành các hệ thống đổi mới sáng tạo gắn với các cụm liên kết ngành, các chuỗi giá trị nội địa và chuỗi giá trị toàn cầu trong các ngành công nghiệp có doanh thu lớn, giá trị xuất khẩu để thúc đẩy tăng năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ và thương hiệu Hà Nam nói riêng, Việt Nam nói chung.

c) Hoạt động đổi mới sáng tạo trong các ngành dịch vụ

Triển khai ứng dụng rộng rãi các nền tảng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các mô hình kinh doanh mới trong các hoạt động dịch vụ, kinh doanh, dịch vụ công;

Hỗ trợ đào tạo quản lí, quản trị công nghệ, cập nhật công nghệ mới, tư vấn lựa chọn công nghệ phù hợp, hỗ trợ đào tạo vận hành và áp dụng vào sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối, sử dụng chung hạ tầng và chia sẻ dữ liệu để tối ưu hóa mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới cơ chế hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo gắn với khoa học và công nghệ; tạo dựng cơ sở pháp lý và mạnh dạn triển khai các cơ chế thí điểm, thử nghiệm và đặc thù đối với các loại hình, mô hình mới dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng công khai, minh bạch, khách quan, đơn giản hóa thủ tục hành chính; chuyển đổi số quy trình quản lý, cơ sở dữ liệu các nguồn lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai theo chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng. Tập trung phát triển sản phẩm quốc gia dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao để hình thành các ngành nghề mới và các sản phẩm mới, giá trị gia tăng cao;

- Nâng cao hiệu quả phối hợp đồng bộ trong xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tinh gọn bộ máy, định hướng, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của cán bộ quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo các cấp;

- Xây dựng phát triển công nghệ, bản đồ công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ của một số lĩnh vực ưu tiên và một số lĩnh vực gắn với đầu tư của doanh nghiệp.

2. Xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo liên kết chặt chẽ giữa các địa phương, khu vực. Phát triển các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị nội địa và toàn cầu, các cụm liên kết ngành, trong đó, các doanh nghiệp lớn đóng vai trò trung tâm dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, các cơ quan quản lý nhà nước có vai trò kiến tạo môi trường thể chế, chính sách thuận lợi, thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp, chủ thể nghiên cứu mạnh, tổ chức hỗ trợ trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới sáng tạo;

- Xây dựng các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; triển khai các nền tảng đổi mới sáng tạo, mạng lưới đổi mới sáng tạo mở nhằm thu hút mọi nguồn lực đầu tư tạo ra các công nghệ mới, sản phẩm mới, hình thành doanh nghiệp mới;

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và tăng cường đầu tư về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng, nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để trở thành đầu mối hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

3. Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Nghiên cứu xây dựng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, khuyến khích tăng về số lượng và quy mô quỹ phát triển khoa học và công nghệ

trong doanh nghiệp; tạo thuận lợi tối đa để khuyến khích các doanh nghiệp thành lập, sử dụng hiệu quả quỹ đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đảm bảo tỉ lệ trích quỹ đầu tư phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Phát triển các chủ thể nghiên cứu mạnh

- Nghiên cứu, giao kinh phí cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo phương thức Nhà nước đặt hàng, tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng theo kết quả đầu ra; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong xây dựng cơ cấu tổ chức, sử dụng nhân lực, sử dụng kinh phí, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định;

- Tập trung xây dựng, phát triển một số tổ chức khoa học và công nghệ đạt trình độ cao.

5. Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trình độ và năng lực

- Tăng cường đào tạo kiến thức về khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực tin học, ngoại ngữ, rèn luyện năng lực thiết kế sáng tạo gắn với các dự án thực tế trong trường phổ thông, đặc biệt thông qua hình thức đào tạo STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học) và STEAM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học). Tăng cường định hướng nghề nghiệp khoa học, kỹ thuật và ngành kỹ thuật trong các trường học bậc phổ thông và các cơ sở giáo dục đại học;

- Đào tạo đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trình độ cao;

- Triển khai các giải pháp nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng nhu cầu của tỉnh và khu vực. Tạo kênh kết nối giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp để thống nhất nhu cầu về nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp;

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực quản trị công nghệ và quản lý doanh nghiệp. Thúc đẩy chi cho phát triển nhân lực từ quỹ khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, ưu đãi về tín dụng cho đào tạo nhân lực;

- Thúc đẩy thu hút và dịch chuyển nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trình độ cao, nhất là chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành từ nước ngoài, địa phương khác, là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương.

6. Phát triển và khai thác có hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tăng cường liên kết, hợp tác với khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các chủ thể hoạt động đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế;

- Đầu tư xây dựng hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hệ thống cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện và tăng cường công tác quản lý thống kê ngành khoa học và công nghệ.

7. Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

- Xây dựng các trung tâm dịch vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tư vấn, môi giới về công nghệ do Nhà nước thành lập hoặc thông qua hỗ trợ tăng cường mối quan hệ liên kết giữa các trung tâm tư vấn của tư nhân với doanh nghiệp;

- Xây dựng các cơ chế ưu đãi đối với doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ. Thực hiện cơ chế ưu đãi thuế hàng năm cho doanh nghiệp theo doanh thu phát sinh thực tế từ các hoạt động trong danh mục hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định;

- Thúc đẩy hình thành, phát triển bộ phận nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các doanh nghiệp. Hỗ trợ phát triển một số doanh nghiệp của tỉnh đạt trình độ công nghệ của khu vực;

- Đẩy mạnh chuyên gia tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Rà soát, hoàn thiện các chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp FDI có sử dụng lao động trình độ cao người địa phương và triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tại địa phương để thúc đẩy mục tiêu lan tỏa công nghệ. Có chính sách khuyến khích doanh nghiệp của tỉnh liên doanh với doanh nghiệp FDI;

- Tiếp tục xây dựng, rà soát, điều chỉnh, triển khai các cơ chế, chính sách để xây dựng và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và sử dụng các giải pháp công nghệ cao, công nghệ mới, chuyển đổi số của các doanh nghiệp trong nước thay cho nhập khẩu từ nước ngoài;

- Tăng cường hỗ trợ hoạt động của các Hiệp hội Doanh nghiệp, Hội Doanh nghiệp trẻ của tỉnh nhằm thúc đẩy liên kết các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa các doanh nghiệp. Xây dựng mạng lưới tư vấn viên tư vấn trực tiếp cho các doanh nghiệp về quản trị công nghệ và quản lý doanh nghiệp thông qua Hội, Hiệp hội.

8. Tăng cường các hoạt động tôn vinh, truyền thông, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Nâng cao chất lượng các cuộc thi, hội thi về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hình thành các giải thưởng dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cho doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo;

- Khuyến khích, hỗ trợ thanh niên, thiếu niên nâng cao hiểu biết về khoa học và công nghệ và định hướng nghề nghiệp vào lĩnh vực khoa học, kỹ thuật. Mở rộng, nâng cao chất lượng và tăng cường truyền thông, khuyến khích đầu

tư xã hội cho các cuộc thi, sân chơi về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho trẻ em, thanh niên, thiếu niên;

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa hoạt động truyền thông về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện, đôn đốc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế phối hợp liên ngành, các chính sách ưu đãi để khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thu hút, huy động nguồn nhân lực chất lượng cao là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan thu hút các doanh nghiệp, quỹ đầu tư nước ngoài đầu tư vào các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở địa phương; tham mưu xây dựng các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý công nghệ, năng lực sáng tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Tham mưu bố trí nguồn lực đầu tư ưu tiên cho các dự án xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trọng điểm;

- Tham mưu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về đầu tư tạo động lực cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3. Sở Tài chính

- Cân đối ngân sách nhà nước hàng năm cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định;

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về tài chính tạo động lực cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan triển khai các hoạt động bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học) và STEAM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học) trong các trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức,

kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6. Sở Nội vụ: Tham mưu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về tổ chức, cán bộ tạo động lực cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây định hướng công tác tuyên truyền, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan tuyên truyền nội dung Kế hoạch, các nội dung liên quan về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ phát triển các nền tảng, giải pháp công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

8. Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị liên quan, địa phương xây dựng và triển khai có hiệu quả hoạt động thu hút đầu tư các dự án đơn vị quản lý.

9. Các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện; trước ngày 10 tháng 12 hằng năm (định kỳ) hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP, KGVX;
- Lưu: VT, KGVX (Thành).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Vượng